TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS - ST
Ngày 14 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Vịnh.

2. Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T** – Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản B, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh mun; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn X và bà Lò Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 11/7/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn L** – Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản B, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh mun; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn X và bà Lò Thị D; Bị cáo có vợ là Lò Thị L1 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 11/7/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:* Lò Thị L1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản B, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút, ngày 11/7/2023 tổ công tác Công an xã K, huyện M làm nhiệm vụ phòng chống ma tuý tại bản B2, xã K, huyện M phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T, Lò Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu hồng và chất bột L1 kết màu trắng (T và L khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T và Lò Văn L, thu giữ và niêm phong vật chứng và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 36P7 – 9949 và 01 điện thoại di động.

Ngày 12/7/2023 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: số bột màu trắng L1 kết có khối lượng 0,06 gam; viên nén màu hồng có khối lượng 0,09 gam; đã gửi toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2.

Tại bản kết luận giám định số 1758/KL ngày 14/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma tuý, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,06 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; 0,09 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/7/2023 khi ngồi uống rượu tại nhà của T cùng với L (L là anh ruột của T) thì T rủ L đi lên bản B1, xã K, huyện M để tìm mua ma tuý về cùng sử dụng, L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36P7 – 9949 chở theo T đi lên bản B1 để tìm mua ma tuý đem về sử dụng, lúc đi T đem theo số tiền 50.000 đồng, khi đến bản B1, L và T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính, L dừng xe lại, rồi T xuống hỏi mua được của người đàn ông này 01 cục nhỏ Heroine với 01 viên hồng phiến với số tiền 50.000 đồng được gói chung bằng mảnh nilon màu trắng. Mua được ma tuý T cầm ở lòng bàn tay trái và ngồi sau xe do L điều khiển đi về nhà. Khi L và T về đến bản B2, xã K thì gặp tổ công tác Công an xã K, huyện M làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 195/CT-VKSSM ngày 12 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn L, Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn L, Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 10 tháng tù, xử phạt Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Số ma túy đã được sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan 01 xe mô tô có BKS 36P7 – 9949, trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí. Bị cáo L đề nghị được trả xe mô tô đã thu giữ. Bị cáo T đề nghị được trả lại điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 01 giờ 30 phút, ngày 11/7/2023 đối với Lò Văn L, Lò Văn T cùng vật chứng thu giữ là 01 viên nén

màu hồng và 01 cục chất bột L1 kết màu trắng; Kết luận giám định số 1758/KL ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,06 gam, loại Heroine (Heroin), ...và 0,09 gam, loại Methamphetamine"".*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 11/7/2023 sau khi bị cáo T rủ bị cáo L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, thì T và L đã cùng nhau đi mua được 01 viên hồng phiến và một ít Heroine. Sau khi mua được ma túy đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/7/2023 bị cáo Lò Văn L, Lò Văn T đã cùng nhau tàng trữ 0,09 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,06 gam ma túy loại Heroine (tổng khối lượng hai chất là 0,15 gam) nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm; trong đó bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng, bỏ tiền ra để mua ma túy và đồng thời là người trực tiếp trao đổi mua bán được ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo L là người có phương tiện chở bị cáo T cùng đi mua được ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức

tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã được sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô có BKS 36P7- 9949 xác định được là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không hề hay biết và có đề nghị được trả lại chiếc xe là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động xác định được là tài sản hợp pháp của bị cáo T không L1 quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác có L1 quan trong vụ án:

Về người đàn ông các bị cáo khai là người bán ma túy. Do các bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn L, Lò Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 năm 04 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 11/7/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064664.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan: 01 xe mô tô có Biển kiểm soát 36P7-9949, xe màu sơn xanh đen - đỏ trắng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 186/QĐ – VKS ngày 12/10/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hoàng Thị Nhung